

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **212/2017/HSST**

Ngày: 12/12/2017.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ ông Nguyễn Phúc Nguyên.

2/ ông Trần Văn Hào

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Quách Minh Tuyên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Lê Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 217/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thành L1 (tên gọi khác: M)**; Giới tính: nam; Sinh năm: 1985 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT: 223A/9 ấp 1, xã A, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Lê Văn D và bà Văn Thị B; bị cáo có vợ tên Lương Thị Bích Ph, có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

\* *Người bị hại:* ông Nguyễn Việt C, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: D9/38H khu phố 4, thị trấn K, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

\* *người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị Ái Q, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: D9/38H khu phố 4, thị trấn K, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 19/18 đường T, phường C, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Lô 2/7 đường H, phường T, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông Huỳnh Phi H, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: A9/218 ấp 1, xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Bà Nguyễn Huệ K, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 161/45B đường B, phường P, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Ông Nguyễn Hoàng Tú, sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: D4/33A khu phố 4, thị trấn K, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Ông Phan Văn L2, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

HKTT: 508/TN ấp 1, xã B, huyện D, tỉnh Bến Tre.

*\* Người làm chứng:*

1/ Ông Trần Quốc Th, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: 56/TT đường T, huyện B, tỉnh Bến Tre;

2/ Ông Huỳnh Văn L, sinh năm: 1969

Nơi cư trú: 228/39 đường H, phường X, quận T, thành phố Hồ Chí Minh

### **NHẬN THẤY:**

Bị cáo Lê Thành L1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2015, Nguyễn Việt C tham gia đánh bạc bằng hình thức tài – xỉu tại nơi cư trú của Nguyễn Hoàng T thuộc khu phố 4, thị trấn K, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc chơi, C nhiều lần mượn tiền của T với tổng số tiền là 15.000.000 đồng và thua hết số tiền trên. Đến tháng 4/2015 C trả cho T được 3.000.000 đồng, còn lại 12.000.000 đồng C không trả nên T nhiều lần điện thoại yêu cầu trả tiền nhưng C tìm cách tránh mặt. Khoảng đầu tháng 5/2015 C đến nơi ở của Lê Thành L1 tại ấp 1, xã A, huyện B chơi đánh bạc bằng hình thức bắn cá tính điểm và thua số tiền 33.000.000 đồng. Do không có tiền trả nên C cầm xe mô tô Exciter cho L1. Đến giữa tháng 5/2015 chị ruột của C là Nguyễn Thị Ái Q đem trả cho L1 23.000.000 đồng để chuộc lại xe cho C và còn thiếu lại 10.000.000 đồng. Sau đó, C không trả tiếp tiền cho L1 và tránh mặt.

Vào lúc 10 giờ ngày 04/6/2015, T đang ở nhà thì một người bạn điện tên Th (không rõ lai lịch) điện thoại báo cho T biết C đang ở quán cà phê Ngọc Thảo, địa chỉ C1/28 khu phố N, thị trấn K, huyện B nên T điều khiển xe mô tô biển số 51L7-7957 đến địa chỉ trên để đòi nợ. Khi T đến nơi và kêu C ra ngoài nói chuyện thì Th cũng vừa đến. Lúc này, C thấy T và Th nên bỏ chạy bộ thì T đuổi theo. C chạy được khoảng 30 mét thì T đuổi kịp và dùng tay đánh vào mặt C rồi khống chế đưa C lên xe của Th và cùng Th chở C về nhà T tại địa chỉ D4/33A khu phố 4, thị trấn K, huyện B. Tại đây, T bắt C ngồi trước cửa nhà điện thoại cho gia đình mang tiền đến trả cho T. Sau đó, do có quan hệ bạn bè với L1 và biết được C cũng thiếu tiền của L1 nên T điện

thoại báo tin cho L1 biết C đang ở nhà T. Lúc này, L1 điều khiển xe mô tô biển số 51H2-0877 đến nhà T và cùng T ngồi canh giữ C được một lúc thì bà Q cùng chồng là ông Nguyễn Văn T đến hỏi C còn thiếu bao nhiêu tiền thì T trả lời C thiếu 12.000.000 đồng, L1 trả lời C thiếu 10.000.000 đồng. Đồng thời, L1 có hành vi hăm dọa và dùng tay đánh vào mặt C nhưng không trúng. Do không đem đủ tiền nên vợ chồng bà Q hẹn 10 phút sau sẽ quay lại trả tiền. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Phan Văn L2 là em kết nghĩa của T đến nhà T thì T nhờ L2 cùng L1 canh giữ không cho C bỏ chạy và dặn L2 nếu chị của C quay lại trả tiền thì cất giữ để đưa lại cho T. Đến 12 giờ 30 phút, khi bà Q quay lại trả tiền, L kêu bà Q đưa tiền cho L2 nhưng bà Q đòi gặp T để giao tiền nhưng chưa kịp thực hiện thì T, L2, L1 bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội kết hợp với công an thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh bắt quả tang. Riêng Th chạy thoát. Vụ việc trên được chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Chánh Nguyễn Hoàng T, Phan Văn L2, Lê Thành L1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Ngày 08/6/2015, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Chánh ra quyết định khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Hoàng T và Phan Văn L2 về hành vi “Bắt người trái pháp luật”. Riêng Lê Thành L1, do chuẩn bị đám cưới, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Chánh tạm cho về thì L1 rời khỏi địa phương nên bị ra quyết định truy nã.

Ngày 07/01/2016, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã đưa vụ án ra xét xử đối với Nguyễn Hoàng T và Phan Văn L2.

Ngày 03/11/2015, Lê Thành L1 ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai này phù hợp với lời khai của người bị hại, của nhân chứng và các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ.

Tại bản Cáo trạng số 199/CTr-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo Lê Thành L1 về tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Bà Nguyễn Thị Ái Q có đơn bãi nại cho Nguyễn Hoàng T, Phan văn L2, Lê Thành L1. Người bị hại Nguyễn Việt C qua xác minh đã đi khỏi địa phương.

Đối với Nguyễn Hoàng T và Phan Văn L2, đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử nên không đề cập.

Đối với đối tượng tên Th, do không xác định được lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi có cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi đánh bạc của các đối tượng có liên quan trọng vụ án, do C đã đi khỏi địa phương nên cơ quan điều tra chưa làm rõ được thời gian, cách thức và số tiền đánh bạc cụ thể nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý riêng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 123; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành L1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đương sự,

### **XÉT THẤY:**

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thành L1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Lúc 10 giờ ngày 04/6/2015 tại địa chỉ D4/33A khu phố 4, thị trấn T, huyện B bị cáo Lê Thành L1 cùng Nguyễn Hoàng T và Phan Văn L2 đã có hành vi bắt giữ để buộc C gọi người thân đến trả nợ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do, dân chủ, gây ảnh hưởng tính mạng, sức khỏe của người khác và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết việc bắt người khác là trái với quy định của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Thành L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt người trái pháp luật”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn và tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã được chị của bị hại làm đơn bãi nại, bị cáo là lao động chính và đang nuôi con nhỏ, bị cáo đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét về tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Mặt khác, bị cáo nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có việc làm ổn định. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về vật chứng vụ án gồm;

01 xe mô tô biển số 51H2-0877 thu giữ của Lê Thành L1, cơ quan công an đã xác minh xe này của bà Nguyễn Huệ K đứng tên sở hữu, bà K đã bán xe này cho người không rõ lai lịch. Bị cáo khai mua của một người không rõ lai lịch nhưng không có giấy tờ chứng minh. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Chánh đã đăng báo nhưng chưa tìm được chủ sở hữu. đây là xe không xác định được chủ sở hữu và bị cáo L1 dùng làm phương tiện phạm tội nên áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nhưng hồ sơ thể hiện người bị hại không yêu bồi thường về dân sự và bà Q có đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo Lê Thành L1 phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 123; các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009):

Xử phạt bị cáo **Lê Thành L1** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thành L1 cho Ủy ban nhân dân xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

- Về vật chứng vụ án: áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 51H2-0877 thu giữ của bị cáo L1.

(Vật chứng này cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2017).

- Về dân sự: ghi nhận đã tự thỏa thuận giải quyết xong.

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Hồ Chí Minh.
- Công an H. Bình Chánh;
- VKSND H. Bình Chánh;
- THA dân sự H.Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Quý**